

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2021/HS-ST**.
Ngày: 07-5-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N– TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Minh Trí

Bà Lê Thị Kim Xuyên

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Huy- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 06/TA-TA ngày 20 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp Ph, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch (đã chết); Có vợ là Nguyễn Kim T - sinh năm 1973; có 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2012).

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 13/02/1997, bị Công an huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi “ Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã nộp phạt ngày 14/02/1997.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 03/8/2020 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 23/LCCT-VKS-NT ngày 21/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N(có mặt).

2. Dương Văn Th, sinh năm 1993 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp Ph, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông Dương Văn Đ - sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Ngọc E (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 03/8/2020 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 28/LCCT-VKS-NT ngày 21/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N (có mặt).

3. Quách Văn C, sinh năm 1971 tại Bến Tre. Nơi cư trú: ấp Th, xã B, huyện Th, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: 39/11, tổ 4, khu phố 1, phường T, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông Quách Văn X - sinh năm 1936 và bà Đặng Thị H - sinh năm 1940; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Lương Ngọc O - sinh năm 1972 và có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 03/8/2020 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 25/LCCT-VKS-NT ngày 21/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N (có mặt).

4. Võ Anh T, sinh năm 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: số nhà 90 Đỗ Xuân H, tổ 3, khu phố 6, phường Ph, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông Nguyễn Văn D - sinh năm 1960 và bà Võ Thị T - sinh năm 1960; Có vợ là Nguyễn Thị Thu H (đã ly hôn) và có 02 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 03/8/2020 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 22/LCCT-VKS-NT ngày 21/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N (có mặt).

5. Lê Th B, sinh năm 1983 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp 2, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 05/12, Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: buôn bán; Con ông Lê Văn M- sinh năm 1964 và bà Bùi Thị R - sinh năm 1966; Có vợ là Hoàng Thị Thục Tr - sinh năm 1981 và có 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2014).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 03/8/2020 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 24/LCCT-VKS-NT ngày 21/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N (có mặt).

6. Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1975 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp V, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 0/12, Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Trần Thị C (đã chết); Có chồng là Nguyễn Minh Q -sinh năm 1967 và có 01 con sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 03/8/2020 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 26/LCCT-VKS-NT ngày 21/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N(có mặt).

7. Nguyễn Văn L, sinh năm 1987 tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 36/9 khu phố 3, phường A, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: ấp Ph, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao đài; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông Nguyễn Văn Nh (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th - sinh năm 1941; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/12/2009, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt: 01 năm 02 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 04 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 03/8/2020 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 29/LCCT-VKS-NT ngày 21/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N (có mặt).

8. Phạm Võ Hoàng Th M, sinh năm 1977 tại Khánh Hòa. Nơi cư trú: ấp 3, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao đài; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: buôn bán; Con ông Phạm Tr - sinh năm 1942 và bà Võ Thị Y - sinh năm 1948; Có chồng là Nguyễn Thanh T (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2020 đến ngày 03/8/2020 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 27/LCCT-VKS-NT ngày 21/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/7/2020, tại bãi đất trống giáp bờ sông thuộc ấp 2, xã Phước Kh, huyện N có hai người đàn ông tên Phổ và Hạp (chưa rõ nhân thân) đánh bạc với nhiều con bạc trong đó có Quách Văn C, Dương Văn Th, Võ Anh T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn L, Lê Thanh B, Nguyễn Ngọc L, Phạm Võ Hoàng Thanh M. Hình thức là đánh bài cào 3 lá tính điểm (nút) bằng loại bài tây 52 lá được thua bằng tiền, có người làm cái xoay vòng 02 ván liên tục, cách thức tính bài như sau: mỗi người được chia 03 lá bài, nếu ai có 03 lá bài giống nhau gọi là sấp (sấp là lớn nhất), sau đó là 03 lá bài sảnh (ba con liên tiếp nhau gọi là liêng), tiếp theo là 03 con bài đều là tây (J, Q, K) được gọi là ba tây; còn lại là dùng 3 lá bài cộng lại tính điểm với 10 điểm (bù) là nhỏ nhất, còn lại thì cứ tính điểm từ 1 đến 9, ai lớn điểm hơn nhà cái là người đó thắng, ai thấp điểm hơn thì thua. Trung

bình mỗi ván người chơi đặt vào mỗi tụ số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Nguyễn Văn C mang theo số tiền 4.500.000 đồng dùng để đánh bạc. C làm cái 2 ván, đặt tụ riêng 8 ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng đến 200.000 đồng và bị thua hết tiền. Dương Văn Th mang theo số tiền 3.500.000 đồng dùng để đánh bạc, đặt một ván, thua 100.000 đồng, sau đó làm cái 02 ván, ván thứ nhất thua 300.000 đồng, tiếp tục làm cái thì bị bắt, trong khi bỏ chạy Th làm rơi xuống sông số tiền 3.100.000 đồng. Quách Văn C mang theo số tiền 2.500.000 đồng dùng để đánh bạc, đặt kè 4 ván mỗi ván 100.000 đồng, thắng 2 ván, thua 2 ván, hòa tiền và bị tạm giữ trên người số tiền 2.500.000 đồng. Võ Anh T mang theo số tiền 2.100.000 đồng dùng để đánh bạc, đã tham gia đặt kè 2 ván, mỗi ván 100.000 đồng, thắng 200.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 300.000 đồng đang để trên chiếu bạc và bị tạm giữ trên người 2.000.000 đồng. Lê Thanh B mang theo số tiền 1.300.000 đồng dùng để đánh bạc, đặt ăn có 6 ván với Lợi, mỗi ván 100.000 đồng, thua hết 600.000 đồng; khi bị bắt đã bỏ chạy làm rơi 700.000 đồng. Nguyễn Ngọc L mang theo số tiền 580.000 đồng, dùng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, đặt 1 ván 100.000 đồng kè tụ của M và bị thua, bị tạm giữ trên người số tiền 480.000 đồng. Nguyễn Văn L mang theo số tiền 500.000 đồng dùng để đánh bạc, đặt kè 2 ván mỗi ván 100.000 đồng, hòa tiền, sau đó, đặt tụ riêng 2 ván, mỗi ván 100.000 đồng, hòa tiền; khi bị bắt đã bỏ chạy làm rơi số tiền 500.000 đồng. Phạm Võ Hoàng Thanh M mang theo số tiền 4.000.000 đồng, dùng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, đặt tụ 01 ván 100.000 đồng và cầm 100.000 đồng trên tay thì bị bắt, khi bỏ chạy làm rơi 100.000 đồng tại chiếu bạc, bị tạm giữ trên người số tiền 3.800.000 đồng.

Các con bạc đánh bạc với nhau đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện N phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn C, Dương Văn Th, Quách Văn C, Võ Anh T, Lê Thanh B, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Văn L, Phạm Võ Hoàng Thanh M đang đánh bạc ăn thua bằng tiền, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 12.300.000 đồng; 06 bộ bài tây loại 52 lá (trong đó 01 bộ đã qua sử dụng, 05 bộ chưa sử dụng), đối tượng tên Phó, Hạp và một số con bạc bỏ chạy thoát. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn phát hiện và tạm giữ trên người của Võ Anh T số tiền 2.000.000 đồng; Quách Văn C số tiền 2.500.000 đồng đều sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bỏ chạy, Dương Văn Th làm rơi số tiền 3.100.000 đồng, Lê Thanh B làm rơi số tiền 700.000 đồng, Nguyễn Văn L làm rơi số tiền 500.000 đồng đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các con bạc sử dụng để đánh bạc trong ngày 25/7/2020 là 21.100.000 đồng.

* Tang vật thu giữ:

+ Số tiền 12.300.000 đồng các con bạc sử dụng để đánh bạc và được thu giữ thực tế tại chiếu bạc.

+ 06 bộ bài tây loại 52 lá (01 bộ đã sử dụng, 05 bộ chưa sử dụng); 01 tấm bạt nhựa màu xanh.

+ Số tiền 2.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J4 màu đen; 01 cái bóp của Võ Anh T.

+ Số tiền 2.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy đăng ký biển số 54Z5-5285; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1174 màu đen của Quách Văn C.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, giấy đăng ký xe biển số 60C2-082.95 của Nguyễn Văn C.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1080 màu đen, xanh của Lê Thanh B.

+ Số tiền 3.800.000 đồng (không sử dụng đánh bạc), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S của Phạm Võ Hoàng Thanh M.

+ Số tiền 480.000 đồng (không sử dụng đánh bạc), 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1190, 03 gói thuốc Zet, 01 gói thuốc 555 của Nguyễn Ngọc L.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1133 màu đen của Nguyễn Văn L.

* Tại bản cáo trạng số 41/CT.VKS-NT ngày 12/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Dương Văn Th, Quách Văn C, Võ Anh T, Lê Thanh B, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Văn L và Phạm Võ Hoàng Thanh M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 35; Điều 58 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn C từ 30.000.000 đến 40.000.000 đồng.

Phạt tiền bị cáo Dương Văn Th từ 30.000.000 đến 40.000.000 đồng.

Phạt tiền bị cáo Quách Văn C, Võ Anh T mỗi bị cáo từ 30.000.000 đến 35.000.000 đồng.

Phạt tiền bị cáo Lê Thanh B từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Ngọc L, Phạm Võ Hoàng Th mỗi bị cáo từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 35; Điều 58 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 30.000.000 đến 35.000.000 đồng.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Vào ngày 25/7/2020, tại bãi đất trống thuộc ấp 2, xã Phước Kh, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Phổ và Hạp (chưa rõ nhân thân) với nhiều con bạc trong đó có Nguyễn Văn C, Dương Văn Th, Quách Văn C, Võ Anh T, Lê Thanh B, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Văn L và Phạm Võ Hoàng Thanh M đã thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức đánh bài “bài cào 3 lá” được thua bằng tiền thì bị Công an huyện N bắt quả tang và thu giữ số tiền thực tế 12.300.000 đồng; 06 bộ bài tây 52 lá (trong đó 01 bộ đã qua sử dụng, 05 bộ bài chưa sử dụng), đối tượng tên Phổ, Hạp và một số con bạc bỏ chạy thoát. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn phát hiện và tạm giữ trên người của Võ Anh T số tiền 2.000.000 đồng; Quách Văn C số tiền 2.500.000 đồng đều sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bỏ chạy, Dương Văn Th làm rơi số tiền 3.100.000 đồng, Lê Thanh B làm rơi số tiền 700.000 đồng, Nguyễn Văn L làm rơi số tiền 500.000 đồng đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các con bạc sử dụng để đánh bạc trong ngày 25/7/2020 là 21.100.000 đồng.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ và cơ sở để xác định hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn C, Dương Văn Th, Quách Văn C, Võ Anh T, Lê Thanh B, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Văn L và Phạm Võ Hoàng Thanh M phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 41/CT.VKS-NT ngày 12/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo Dương Văn Th, Quách Văn C, Võ Anh T, Lê Thanh B, Nguyễn Ngọc L, Phạm Võ Hoàng Thanh M có nhân thân tốt.

Tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Xét tính chất tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác.

Xét vai trò của các bị cáo: vụ án thuộc đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tích cực tham gia đánh bạc nên cần căn cứ vào số tiền dùng vào việc đánh bạc và mức độ ăn thua của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Quách Văn C, Võ Anh T, Lê Thanh B, Nguyễn Ngọc L, Phạm Võ Hoàng Thanh M phạm tội lần đầu,

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng các tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 cho các bị cáo khi xem xét, quyết định hình phạt nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C và Dương Văn Th phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Th đã tự nguyện nộp lại số tiền sử dụng đánh bạc đã đánh rơi khi bỏ chạy. Ngoài ra, các bị cáo là bộ đội xuất ngũ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS khi xem xét, quyết định hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp tiền sử dụng đánh bạc đã đánh rơi khi bỏ chạy nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét thấy các bị cáo Dương Văn Th, Quách Văn C, Võ Anh T, Lê Thanh B, Nguyễn Ngọc L, Phạm Võ Hoàng Thanh M có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không có vi phạm gì, thể hiện việc tự cải tạo bản thân tốt. Bị cáo Nguyễn Văn C là lao động duy nhất trong gia đình và là bộ đội xuất ngũ, bị cáo Nguyễn Văn L là lao động duy nhất trong gia đình và đã tự nguyện nộp số tiền sử dụng để đánh bạc nhưng đánh rơi khi bỏ chạy. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với người đàn ông tên Phó và Hạp đã thực hiện hành vi Tổ chức đánh bạc để thu tiền xâu và một số đối tượng đánh bạc đã bỏ chạy thoát, do chưa rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ đề nghị xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

* Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- 06 bộ bài tây loại 52 lá (01 bộ đã sử dụng, 05 bộ chưa sử dụng) và 01 tấm bạt nhựa màu xanh là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 16.800.000 đồng (gồm 12.300.000 đồng thu tại chiếu bạc; số tiền là 2.000.000 đồng tạm giữ trên người của Võ Anh T; số tiền 2.500.000 đồng tạm giữ trên người của Quách Văn C); số tiền 3.100.000 đồng do Dương Văn Th giao nộp; số tiền 500.000 đồng do Nguyễn Văn L giao nộp đều được dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Cần buộc bị cáo Lê Thanh B giao nộp số tiền 700.000 đồng dùng vào việc đánh bạc đã làm rơi khi bỏ chạy.

* 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J4 màu đen, 01 cái bóp của Võ Anh T; 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 54Z5-5285, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1174 màu đen của Quách Văn C; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60C2-082.95 của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1080 đen xanh của Lê Thanh B; Số tiền 3.800.000 đồng (không sử dụng đánh bạc), 01 điện thoại di động hiệu

iPhone 6S của Phạm Võ Hoàng Thanh M; Số tiền 480.000 đồng (không sử dụng đánh bạc), 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1190, 03 gói Zet, 01 gói 555 của Nguyễn Ngọc L; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1133 màu đen của Nguyễn Văn L do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp pháp luật.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326, Điều 327 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Dương Văn Th, Quách Văn C, Võ Anh T, Lê Thanh B, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Văn L và Phạm Võ Hoàng Thanh M phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Dương Văn Th số tiền 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quách Văn C số tiền 25.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Võ Anh T số tiền 25.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh B số tiền 20.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L số tiền 20.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Phạm Võ Hoàng Thanh M số tiền 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 25.000.000 đồng.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 06 bộ bài tây loại 52 lá (01 bộ đã sử dụng, 05 bộ chưa sử dụng); 01 tấm bạt nhựa màu xanh.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 16.800.000 đồng (gồm 12.300.000 đồng thu tại chiếu bạc; số tiền 2.000.000 đồng tạm giữ trên người Võ Anh T; số tiền 2.500.000 đồng tạm giữ trên người Quách Văn C).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.100.000 đồng do Dương Văn Th giao nộp và số tiền 500.000 đồng do Nguyễn Văn L giao nộp.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện N đang tạm giữ theo các biên lai thu số 001369 ngày 25/3/2021, số 001387 và số 001388 cùng ngày 06/5/2021; biên bản giao nhận ngày 25/3/2021).

- Buộc bị cáo Lê Thanh B giao nộp số tiền 700.000 đồng.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C, Dương Văn Th, Quách Văn C, Võ Anh T, Lê Thanh B, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Văn L và Phạm Võ Hoàng Thanh M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Xuân